

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3327/QĐ-ĐHNL-SĐH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận tốt nghiệp cao học và cấp văn bằng thạc sĩ khoá 2013

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường Đại học”;

Căn cứ Quyết định số 2822/QĐ-SĐH ngày 04/11/1991 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo cao học cho Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo thông tư số 10/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/02/2011;

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết Định số 1906/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 21/09/2011;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp cao học khoá 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cao học và cấp văn bằng thạc sĩ cho 163 (Một trăm sáu mươi ba) học viên cao học khoá 2013, hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.

(Danh sách học viên được công nhận tốt nghiệp kèm theo quyết định này)

Điều 2. Các Ông Bà Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Đào tạo Sau Đại học, Ban Chủ nhiệm Khoa có liên quan và các học viên có tên trong danh sách ở Điều 01 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH, Bộ GD & ĐT;
- Như Điều 2;
- Lưu: HC, SĐH.



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Hay

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO
DANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO THẠC SĨ KHÓA 2013

Cơ sở Đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM

(kèm theo Quyết định số 3327/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Hiệu trưởng ĐHNL)

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bằng
1	Phạm Thị	Hoài	Nữ	09/10/1990	Nam Định	2699/QĐ-ĐHNL- SĐH, 11/11/2013	BVTV	NLU-13-2263
2	Đinh Đức	Huy	Nam	19/08/1989	Bình Thuận		BVTV	NLU-13-2264
3	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	27/11/1981	Thanh Hoá		BVTV	NLU-13-2265
4	Phạm Thị	Liễu	Nữ	16/05/1990	Gia Lai		BVTV	NLU-13-2266
5	Ngô Hồng	Nguyên	Nữ	08/05/1989	Long An		BVTV	NLU-13-2267
6	Nguyễn Thị Nhật	Phương	Nữ	25/10/1975	Khánh Hoà		BVTV	NLU-13-2268
7	Hoàng Thị Thiên	Thanh	Nữ	18/03/1991	Bình Thuận		BVTV	NLU-13-2269
8	Nguyễn Ngọc Xuân	Thanh	Nữ	31/08/1987	Đồng Tháp		BVTV	NLU-13-2270
9	Võ Thị Bảo	Trang	Nữ	20/10/1987	Gia Lai		BVTV	NLU-13-2271
10	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	22/08/1990	Phú Yên		CN	NLU-13-2272
11	Nguyễn Phi	Cường	Nam	15/12/1981	Hà Tĩnh		CN	NLU-13-2273
12	Phạm Minh	Hiếu	Nam	22/03/1978	TP. Hồ Chí Minh		CN	NLU-13-2274
13	Lê Ngọc	Long	Nữ	25/10/1982	Bình Dương		CN	NLU-13-2275
14	Nguyễn Hạ	Mai	Nữ	18/01/1983	Tiền Giang		CN	NLU-13-2276
15	Lê Phương	Thảo	Nữ	15/09/1983	Tiền Giang		CN	NLU-13-2277
16	Nguyễn Công	Thật	Nam	20/04/1990	Gia Lai		CN	NLU-13-2278
17	Nguyễn Ngọc Thanh	Yên	Nữ	23/03/1986	Cần Thơ		CN	NLU-13-2279
18	Dương Tấn	Cường	Nam	18/11/1988	TP. Hồ Chí Minh		CNCBLS	NLU-13-2280
19	Hồ	Nam	Nam	20/11/1984	Nghệ An		CNCBLS	NLU-13-2281
20	Trần Thanh	Phú	Nam	03/04/1988	Tây Ninh		CNCBLS	NLU-13-2282
21	Lê	Sáng	Nam	30/01/1987	Nghệ An		CNCBLS	NLU-13-2283
22	Ngô Văn	Bình	Nam	04/09/1979	Ninh Bình		CNSH	NLU-13-2284
23	Lê Thị Hải	Hà	Nữ	10/10/1989	Gia Lai		CNSH	NLU-13-2285
24	Tổng Thu	Hà	Nữ	22/03/1989	Hà Nam		CNSH	NLU-13-2286
25	Trương Minh	Hòa	Nam	16/11/1989	Bình Thuận		CNSH	NLU-13-2287
26	Phan Thị My	Lan	Nữ	15/06/1984	Thái Bình		CNSH	NLU-13-2288
27	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	Nữ	23/12/1982	TP. Hồ Chí Minh		CNSH	NLU-13-2289
28	Mai Thị	Thủy	Nữ	07/11/1983	Quảng Nam		CNSH	NLU-13-2290
29	Tô Thị Nhã	Trâm	Nữ	19/10/1983	Bình Thuận		CNSH	NLU-13-2291
30	Phan Lê	Tư	Nam	09/04/1989	Bình Định		CNSH	NLU-13-2292
31	Nguyễn Hồng	Duy	Nam	21/12/1989	Tiền Giang		CNTP	NLU-13-2293
32	Huỳnh Hữu	Hiệp	Nam	06/01/1974	Tiền Giang		KTCK	NLU-13-2294
33	Nguyễn Trọng Minh	Khiêm	Nam	27/07/1990	Bình Thuận		KTCK	NLU-13-2295
34	Huỳnh Ngọc	Lượng	Nam	28/08/1987	Tiền Giang		KTCK	NLU-13-2296
35	Nguyễn Thị Bình	An	Nữ	16/03/1991	Quảng Ngãi		KTNN	NLU-13-2297

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bằng
36	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	14/11/1983	Lâm Đồng	2699/QĐ-ĐHNL- SDH, 11/11/2013	KTNN	NLU-13-2298
37	Phạm Thị	Điệp	Nữ	22/02/1991	Phú Yên		KTNN	NLU-13-2299
38	Bùi Việt	Đức	Nam	01/12/1990	Bình Dương		KTNN	NLU-13-2300
39	Phan Đình	Hùng	Nam	06/12/1991	Ninh Bình		KTNN	NLU-13-2301
40	Trần Viết	Kha	Nam	30/06/1974	Thừa Thiên -Huế		KTNN	NLU-13-2302
41	Lê Thị Hồng	Mai	Nữ	20/06/1990	Lâm Đồng		KTNN	NLU-13-2303
42	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	Nữ	11/11/1989	Lâm Đồng		KTNN	NLU-13-2304
43	Trần Phi	Phong	Nam	05/06/1991	Bình Phước		KTNN	NLU-13-2305
44	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	26/02/1990	Bình Định		KTNN	NLU-13-2306
45	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	06/06/1983	Bình Định		KTNN	NLU-13-2307
46	Nguyễn Thị Đan	Thanh	Nữ	26/07/1991	Đồng Nai		KTNN	NLU-13-2308
47	Phan Thiên	Thạnh	Nam	01/05/1975	Thừa Thiên -Huế		KTNN	NLU-13-2309
48	Dương Huyền	Trang	Nữ	12/12/1991	Bà Rịa-Vũng Tàu		KTNN	NLU-13-2310
49	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Nữ	11/10/1989	Ninh Thuận		KTNN	NLU-13-2311
50	Nguyễn Khắc Hoàng	Vinh	Nam	25/07/1987	TP. Hồ Chí Minh		KTNN	NLU-13-2312
51	Lê Thị Thùy	Vy	Nữ	28/06/1991	Gia Lai		KTNN	NLU-13-2313
52	Trịnh Xuân	Bình	Nam	26/03/1987	Gia Lai		KHCT	NLU-13-2314
53	Nguyễn Thanh	Hải	Nam	13/12/1980	Tây Ninh		KHCT	NLU-13-2315
54	Trần Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	04/08/1975	TP. Hồ Chí Minh		KHCT	NLU-13-2316
55	Võ Hoàn	Hào	Nam	28/02/1989	Đồng Nai		KHCT	NLU-13-2317
56	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	Nữ	17/06/1990	Bình Định		KHCT	NLU-13-2318
57	Phan	Huy	Nam	20/08/1989	Gia Lai		KHCT	NLU-13-2319
58	Hồ Thị Thùy	Linh	Nữ	22/03/1981	Kon Tum		KHCT	NLU-13-2320
59	Trương Chí	Thành	Nam	25/12/1987	Tây Ninh		KHCT	NLU-13-2321
60	Trần Thanh	Tuyền	Nam	22/01/1984	Tiền Giang		KHCT	NLU-13-2322
61	Nguyễn Kim Như	Vân	Nữ	12/09/1988	Bến Tre		KHCT	NLU-13-2323
62	Huỳnh Thị Ánh	Vi	Nữ	02/06/1986	Gia Lai		KHCT	NLU-13-2324
63	Phan Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	17/11/1989	Tiền Giang		LH	NLU-13-2325
64	Trần Huy	Luân	Nam	02/06/1990	Kon Tum		LH	NLU-13-2326
65	Lê Thanh	Sang	Nam	10/06/1986	Phú Yên		LH	NLU-13-2327
66	Trần Thị Phương	Tú	Nữ	20/07/1989	Kiên Giang		LH	NLU-13-2328
67	Nguyễn Quang	Vũ	Nam	13/02/1990	Gia Lai		LH	NLU-13-2329
68	Trần Thị Bé	Bảy	Nữ	//1977	Tiền Giang	1079/QĐ-ĐHNL- SDH, 26/05/2014	NTTS	NLU-13-2330
69	Phan Tấn	Cường	Nam	18/09/1983	Bến Tre		NTTS	NLU-13-2331
70	Lâm Văn	Điểm	Nam	12/04/1988	Bạc Liêu		NTTS	NLU-13-2332
71	Mai Văn	Đoan	Nam	02/12/1980	Cà Mau	2699/QĐ-ĐHNL- SDH, 11/11/2013	NTTS	NLU-13-2333
72	Trần Anh	Đức	Nam	02/08/1987	Cà Mau		NTTS	NLU-13-2334
73	Lê Ngọc	Hoan	Nam	10/11/1983	Thanh Hoá	1079/QĐ-ĐHNL- SDH, 26/05/2014	NTTS	NLU-13-2335
74	Nguyễn Thanh	Hồng	Nam	04/09/1982	Bạc Liêu	2699/QĐ-ĐHNL- SDH, 11/11/2013	NTTS	NLU-13-2336
75	Đào Thị Thanh	Huê	Nữ	02/11/1987	Nam Định	1079/QĐ-ĐHNL- SDH, 26/05/2014	NTTS	NLU-13-2337
76	Ngô Hoàng	Kha	Nam	19/03/1983	Cà Mau		NTTS	NLU-13-2338
77	Võ Quốc	Khánh	Nam	//1989	Bạc Liêu		NTTS	NLU-13-2339
78	Trần Anh	Khoa	Nam	25/05/1978	Bến Tre		NTTS	NLU-13-2340
79	Huỳnh Thái Quế	Khương	Nam	30/09/1979	An Giang		NTTS	NLU-13-2341
80	Lê Huỳnh	Mi	Nữ	27/09/1987	Bạc Liêu		NTTS	NLU-13-2342

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bằng
81	Huỳnh Ngọc	Nhã	Nam	12/08/1977	Sóc Trăng	1079/QĐ-ĐHNL- SDH, 26/05/2014	NTTS	NLU-13-2343
82	Lê Trung	Nhân	Nam	08/11/1974	Cà Mau		NTTS	NLU-13-2344
83	Trương Hồng	Phong	Nam	20/04/1982	Tiền Giang		NTTS	NLU-13-2345
84	Huỳnh Thanh	Phong	Nam	18/05/1977	An Giang		NTTS	NLU-13-2346
85	Võ Thị Ngọc	Quyển	Nữ	30/04/1989	Tiền Giang		NTTS	NLU-13-2347
86	Võ Minh	Sang	Nam	28/03/1989	Tiền Giang	2699/QĐ-ĐHNL- SDH, 11/11/2013	NTTS	NLU-13-2348
87	Bùi Linh	Tâm	Nam	20/01/1985	Cần Thơ		NTTS	NLU-13-2349
88	Lê Văn U	Thanh	Nam	01/01/1982	Long An	1079/QĐ-ĐHNL- SDH, 26/05/2014	NTTS	NLU-13-2350
89	Mã Chí	Thọ	Nam	24/01/1972	Sóc Trăng		NTTS	NLU-13-2351
90	Trần Văn	Toàn	Nam	15/05/1983	Bạc Liêu		NTTS	NLU-13-2352
91	Lê Trọng	Toàn	Nam	29/12/1984	Cà Mau		NTTS	NLU-13-2353
92	Nguyễn Văn	Trận	Nam	//1980	Bạc Liêu		NTTS	NLU-13-2354
93	Trương Văn	Triều	Nam	//1981	Bạc Liêu		NTTS	NLU-13-2355
94	Đặng Thị Quyên	Trinh	Nữ	12/03/1980	Tiền Giang		NTTS	NLU-13-2356
95	Nguyễn Thanh	Trung	Nam	//1985	Long An		NTTS	NLU-13-2357
96	Lê Văn	Trung	Nam	24/02/1978	Tiền Giang		NTTS	NLU-13-2358
97	Doãn Ngọc	Trung	Nam	05/01/1982	An Giang		NTTS	NLU-13-2359
98	Trần Phạm	Trung	Nam	09/04/1985	An Giang		NTTS	NLU-13-2360
99	Lưu Trọng	Truyền	Nam	//1984	Tiền Giang		NTTS	NLU-13-2361
100	Võ Phương	Tùng	Nam	30/04/1981	TP. Hồ Chí Minh	2699/QĐ-ĐHNL- SDH, 11/11/2013	NTTS	NLU-13-2362
101	Phan Thụy Minh	Uyên	Nữ	25/11/1986	Tây Ninh	1079/QĐ-ĐHNL- SDH, 26/05/2014	NTTS	NLU-13-2363
102	Nguyễn Đình	Văn	Nam	15/03/1970	Bình Định		NTTS	NLU-13-2364
103	Vương Thanh	Vũ	Nam	27/02/1983	Bạc Liêu		NTTS	NLU-13-2365
104	Hoàng Ngọc	Anh	Nam	20/08/1987	Hà Nội	2699/QĐ-ĐHNL- SDH, 11/11/2013	QLTN&MT	NLU-13-2366
105	Dương Thị Ngọc	Bích	Nữ	14/05/1989	Gia Lai		QLTN&MT	NLU-13-2367
106	Ngô Thành	Công	Nam	03/08/1990	Quảng Nam		QLTN&MT	NLU-13-2368
107	Đoàn Võ Hồng	Diễm	Nữ	07/08/1989	TP. Hồ Chí Minh		QLTN&MT	NLU-13-2369
108	Huỳnh Thị Mỹ	Dung	Nữ	18/11/1989	Bình Định	1079/QĐ-ĐHNL- SDH, 26/05/2014	QLTN&MT	NLU-13-2370
109	Lê Thị	Hằng	Nữ	28/04/1991	Gia Lai		QLTN&MT	NLU-13-2371
110	Nguyễn Thúy	Hằng	Nữ	23/07/1985	TP. Hồ Chí Minh		QLTN&MT	NLU-13-2372
111	Đào Sỹ	Hiệp	Nam	15/07/1986	Đồng Nai	2699/QĐ-ĐHNL- SDH, 11/11/2013	QLTN&MT	NLU-13-2373
112	Nguyễn Phi	Hiếu	Nam	10/06/1986	Gia Lai	1079/QĐ-ĐHNL- SDH, 26/05/2014	QLTN&MT	NLU-13-2374
113	Nguyễn Văn	Hoàng	Nam	01/12/1986	Gia Lai	2699/QĐ-ĐHNL- SDH, 11/11/2013	QLTN&MT	NLU-13-2375
114	Nguyễn Phi	Hùng	Nam	17/04/1986	Gia Lai	1079/QĐ-ĐHNL- SDH, 26/05/2014	QLTN&MT	NLU-13-2376
115	Lê Việt	Hưng	Nam	02/09/1984	Gia Lai	2699/QĐ-ĐHNL- SDH, 11/11/2013	QLTN&MT	NLU-13-2377
116	Nguyễn Nhật Uyên	Khanh	Nữ	16/01/1983	Đồng Nai	1079/QĐ-ĐHNL- SDH, 26/05/2014	QLTN&MT	NLU-13-2378
117	Nguyễn Phạm Quang	Khánh	Nam	20/10/1986	Gia Lai		QLTN&MT	NLU-13-2379
118	Bùi Thị Trúc	Linh	Nữ	13/12/1980	Long An		QLTN&MT	NLU-13-2380
119	Huỳnh Phúc	Lợi	Nam	10/11/1979	Tiền Giang		QLTN&MT	NLU-13-2381
120	Trần Trọng	Lực	Nam	10/01/1989	Đồng Nai		QLTN&MT	NLU-13-2382
121	Nguyễn Cảnh	Minh	Nam	30/03/1982	Tiền Giang		QLTN&MT	NLU-13-2383
122	Trần Thanh	Nữ	Nam	20/03/1984	Tây Ninh	2699/QĐ-ĐHNL- SDH, 11/11/2013	QLTN&MT	NLU-13-2384

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bằng
123	Hoàng Thị	Nhung	Nữ	15/09/1986	Gia Lai	1079/QĐ-ĐHNL- SĐH, 26/05/2014	QLTN&MT	NLU-13-2385
124	Nguyễn Hoàng	Phi	Nam	08/09/1974	Tiền Giang	2699/QĐ-ĐHNL- SĐH, 11/11/2013	QLTN&MT	NLU-13-2386
125	Trương Thế	Phú	Nam	10/10/1991	Bình Định	1079/QĐ-ĐHNL- SĐH, 26/05/2014	QLTN&MT	NLU-13-2387
126	Lê Trọng	Phúc	Nam	20/03/1987	Quảng Trị	2699/QĐ-ĐHNL- SĐH, 11/11/2013	QLTN&MT	NLU-13-2388
127	Bùi Thị Nguyên	Sáng	Nữ	25/10/1982	Gia Lai	1079/QĐ-ĐHNL- SĐH, 26/05/2014	QLTN&MT	NLU-13-2389
128	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	12/12/1981	Gia Lai	2699/QĐ-ĐHNL- SĐH, 11/11/2013	QLTN&MT	NLU-13-2390
129	Nguyễn Thị Kiều	Thu	Nữ	11/09/1985	Gia Lai	2699/QĐ-ĐHNL- SĐH, 11/11/2013	QLTN&MT	NLU-13-2391
130	Phạm Vương	Thùy	Nữ	16/12/1990	Quảng Ngãi	1079/QĐ-ĐHNL- SĐH, 26/05/2014	QLTN&MT	NLU-13-2392
131	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nữ	24/06/1988	Đồng Nai	2699/QĐ-ĐHNL- SĐH, 11/11/2013	QLTN&MT	NLU-13-2393
132	Nguyễn Thị Hồng	Thương	Nữ	20/04/1987	Gia Lai	1079/QĐ-ĐHNL- SĐH, 26/05/2014	QLTN&MT	NLU-13-2394
133	Trần Ngọc	Tiến	Nam	10/10/1987	Bình Định		QLTN&MT	NLU-13-2395
134	Phan Thành	Tín	Nam	30/03/1991	Gia Lai		QLTN&MT	NLU-13-2396
135	Võ Hồng	Tín	Nam	25/10/1991	Gia Lai		QLTN&MT	NLU-13-2397
136	Đặng Xuân	Toàn	Nam	01/01/1989	Bình Định	2699/QĐ-ĐHNL- SĐH, 11/11/2013	QLTN&MT	NLU-13-2398
137	Nguyễn Ngọc Minh	Trang	Nữ	27/02/1983	Tiền Giang		QLTN&MT	NLU-13-2399
138	Võ Trần Trọng	Tuấn	Nam	31/05/1989	TP. Hồ Chí Minh		QLTN&MT	NLU-13-2400
139	Thái Anh	Tuấn	Nam	20/11/1979	Hà Tĩnh	1079/QĐ-ĐHNL- SĐH, 26/05/2014	QLTN&MT	NLU-13-2401
140	Đinh Đức	Việt	Nam	15/12/1989	Ninh Bình	2699/QĐ-ĐHNL- SĐH, 11/11/2013	QLTN&MT	NLU-13-2402
141	Nguyễn Quốc	Vương	Nam	26/03/1990	Gia Lai	1079/QĐ-ĐHNL- SĐH, 26/05/2014	QLTN&MT	NLU-13-2403
142	Lê Việt	Bảo	Nam	25/04/1979	TP. Hồ Chí Minh	2699/QĐ-ĐHNL- SĐH, 11/11/2013	TY	NLU-13-2404
143	Vũ Thanh	Bình	Nam	08/08/1987	Đồng Nai	2699/QĐ-ĐHNL- SĐH, 11/11/2013	TY	NLU-13-2405
144	Hồ Thị Kim	Cúc	Nữ	23/11/1987	Tây Ninh	2699/QĐ-ĐHNL- SĐH, 11/11/2013	TY	NLU-13-2406
145	Nguyễn Thị Kim	Cúc	Nữ	29/10/1985	Tiền Giang		TY	NLU-13-2407
146	Nguyễn Thị Kim	Duyên	Nữ	10/10/1980	Bến Tre		TY	NLU-13-2408
147	Lê Vĩnh Nguyên	Hân	Nữ	18/09/1981	Tiền Giang		TY	NLU-13-2409
148	Nguyễn Thị Hồng	Loan	Nữ	16/09/1979	Tây Ninh		TY	NLU-13-2410
149	Trần Châu	Minh	Nam	17/06/1983	Vĩnh Long		TY	NLU-13-2411
150	Lê Thị Ngọc	Ngà	Nữ	26/01/1990	Phú Yên		TY	NLU-13-2412
151	Võ Thanh	Phương	Nam	10/04/1977	Vĩnh Long		TY	NLU-13-2413
152	Lê Thị Yến	Phương	Nữ	10/09/1989	Long An	2699/QĐ-ĐHNL- SĐH, 11/11/2013	TY	NLU-13-2414
153	Nguyễn Phước Xuân	Sơn	Nam	09/07/1989	An Giang		TY	NLU-13-2415
154	Nguyễn Thị	Thị	Nữ	17/06/1982	Long An		TY	NLU-13-2416
155	Nguyễn Hoàng	Thịnh	Nam	30/03/1984	Tiền Giang		TY	NLU-13-2417
156	Nguyễn Quang	Thông	Nam	06/11/1981	TP. Hồ Chí Minh		TY	NLU-13-2418
157	Phan Thị Kiều	Tiên	Nữ	//1979	Long An		TY	NLU-13-2419
158	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	15/12/1988	Vĩnh Long		TY	NLU-13-2420
159	Huỳnh Việt Hoài	Trung	Nam	22/10/1983	TP. Hồ Chí Minh		TY	NLU-13-2421
160	Trần Đức	Trung	Nam	25/12/1980	TP. Hồ Chí Minh		TY	NLU-13-2422

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số hiệu văn bằng
161	Trần Thị Tuyết	Vân	Nữ	06/12/1982	Long An	2699/QĐ-ĐHNL- SĐH, 11/11/2013	TY	NLU-13-2423
162	Huỳnh Phi	Vũ	Nam	09/09/1989	Bình Dương		TY	NLU-13-2424
163	Nguyễn Thị Hồng	Yến	Nữ	07/02/1976	TP. Hồ Chí Minh		TY	NLU-13-2425

Danh sách này gồm có 163 học viên

Gồm:

Bảo vệ Thực vật	9
Chăn nuôi	8
CN Chế biến Lâm sản	4
Công nghệ Sinh học	9
Công nghệ Thực phẩm	1
Kỹ thuật Cơ khí	3
Kinh tế Nông nghiệp	17
Khoa học Cây trồng	11
Lâm học	5
Nuôi trồng Thủy sản	36
Quản lý TN và Môi trường	38
Thú y	22
	163